

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn xã Hà Nam giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 26/01/2026 của UBND thành phố về Phát triển thủy sản bền vững giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân xã Hà Nam xây dựng Kế hoạch phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn xã Hà Nam giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường; của xã về công tác phát triển nuôi trồng thủy sản (NTTS) và phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển NTTS theo hướng sản xuất hàng hóa; thu hút các nguồn lực, các thành phần kinh tế tăng cường đầu tư phát triển thủy sản; đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường, bảo đảm phát triển ổn định, bền vững, an toàn dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tạo sự đồng thuận của các cấp, ngành, và người dân trên địa bàn xã trong tổ chức thực hiện các kế hoạch, Quyết định của UBND thành phố về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường của loài thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn xã.

- Khuyến khích xây dựng vùng NTTS tập trung và nhân rộng các mô hình NTTS tập trung ứng dụng khoa học công nghệ; phát triển nông nghiệp tuần hoàn; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi gắn với truy xuất nguồn gốc...

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chuyên môn, người dân về công tác phát triển NTTS và phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

2. Yêu cầu

- Quản lý, duy trì diện tích NTTS, các đối tượng nuôi, diễn biến thị trường, trên cơ sở đó định hướng phát triển các đối tượng nuôi phù hợp, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng trong, ngoài xã;

- Công tác thúc đẩy phát triển sản xuất NTTS phải phù hợp với quy định của Thủy sản, kế hoạch phát triển NTTS giai đoạn 2026 - 2030, và phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố và của xã; phát triển

theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tổ chức, thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển NTTS của Trung ương, Thành phố và các ngành liên quan kịp thời, đúng luật, đúng đối tượng.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản phải chủ động, kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định của Luật; các văn bản hướng dẫn thi hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố và Chi cục Thủy sản; có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành tới cơ sở thôn và người dân, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

II. NỘI DUNG

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Khai thác diện tích mặt nước ao hiện có 48,2 ha để nuôi thả thủy sản nước ngọt theo phương thức bán thâm canh, phân đầu năng suất nuôi đạt 60 tạ/ha, sản lượng ước đạt 290 tấn/năm.

- Tiếp tục khuyến khích duy trì phương thức nuôi cá lồng, bè trên sông với 23 lồng nuôi hiện có tại 1 hộ gia đình, năng suất phân đầu 50 tạ/lồng, sản lượng ước đạt 115 tấn/năm.

- Khuyến khích người dân khai thác tiềm năng lợi thế vùng nước lợ khu bãi ngoài đê với diện tích khoảng 76ha để khai thác rươi, cáy; sản lượng ước đạt 266 tấn/năm.

2. Công tác phát triển nuôi trồng thủy sản

- Tiếp tục phát triển nuôi hiệu quả các đối tượng chủ lực, các đối tượng có giá trị kinh tế cao, cá trắm đen, cá chép, cá rô phi, điêu hồng, ... tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, phát huy tiềm năng lợi thế của từng vùng nuôi và phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tế của xã.

- Khuyến khích nuôi các đối tượng nuôi mới, đối tượng đặc sản như cá chạch, ốc nhồi, ... đảm bảo phù hợp với xu hướng mở rộng sản xuất, đa dạng hình thức và đối tượng canh tác, tăng sức cạnh tranh và giá trị tiêu dùng.

- Phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh, ứng dụng công nghệ nuôi tiên tiến, công nghệ tuần hoàn tiết kiệm nước, công nghệ mới thân thiện với môi trường, công nghệ sinh học trong xử lý môi trường, phòng chống dịch bệnh, nuôi trồng thủy sản theo các chứng nhận; nuôi thủy sản theo chuỗi giá trị, gắn kết giữa nuôi với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Thực hiện kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc trong nuôi trồng thủy sản; nâng cao năng lực kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và nguồn gốc sản phẩm thủy sản.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về sản xuất, công nghệ mới, chuyển đổi số trong sản xuất, quy định pháp lý có liên quan đến lĩnh vực thủy sản cho các cơ sở, hộ nông dân nuôi trồng thủy sản.

3. Công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Tổ chức quản lý, thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản phù hợp với nhu cầu của người dân theo hướng bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn.

- Huy động các nguồn lực tài chính cho bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Tổ chức đối thoại, hợp tác giữa cấp quản lý với các bên liên quan như: Các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức xã hội, đặc biệt là cộng đồng dân cư nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tăng cường xử lý hoạt động sử dụng xung điện, chất độc, xâm hại tới sự phát triển phát triển tự nhiên của động vật thủy sản...

4. Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn

- Tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin để người dân nhận thức rõ tác hại của dịch bệnh động vật đối với nuôi thủy sản; các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh và chấp hành các quy định khung lịch thời vụ thả giống, thực hiện quy trình kỹ thuật; hướng dẫn người nuôi thực hiện tốt việc chăm sóc, vệ sinh môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của Trung ương, Thành phố và quy định của pháp luật.

- Tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ phụ trách, hộ nông dân nuôi thủy sản khung lịch thời vụ thả giống, thực hiện quy trình kỹ thuật; hướng dẫn người nuôi thực hiện tốt việc chăm sóc, vệ sinh môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

5. Chính sách hỗ trợ phát triển nuôi trồng thủy sản

Thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của TW; Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của HĐND thành phố và các chính sách hỗ trợ nuôi trồng thủy sản của xã.

6. Công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh thủy sản

- Giám sát tại các vùng nuôi thủy sản đối với các bệnh thuộc Danh mục các bệnh động vật thủy sản phải công bố dịch và các bệnh thường xảy ra, gây thiệt hại kinh tế cho các hộ nuôi thủy sản. theo hướng dẫn của Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y, Trạm Thủy sản khu vực.

- Hướng dẫn các cơ sở nuôi thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh với phương châm “Phòng bệnh là chính, chữa bệnh khi cần thiết”, tuân thủ lịch thời vụ thả giống do Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành và thực hiện đúng

quy trình kỹ thuật trong việc chuẩn bị ao nuôi, quản lý chất lượng nước, chăm sóc thủy sản nuôi, đảm bảo hạn chế tối đa mầm bệnh và giảm thiểu các chất độc hại cho thủy sản nuôi. Sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, kháng sinh, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y; không dùng thuốc diệt giáp xác, cá tạp, ốc, rong tảo trong ao nuôi bằng các loại hóa chất có nguồn gốc từ thuốc bảo vệ thực vật, không có trong Danh mục theo quy định; không được xả nước, bùn trong ao nuôi chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

- Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất được phép sử dụng trong nuôi thủy sản.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng kinh tế

- Chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, ngành, đơn vị và thôn trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Ủy ban nhân dân xã.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi UBND xã xem xét, bố trí nguồn kinh phí và tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với công an xã tăng cường kiểm tra các hành vi cấm trong việc đánh bắt, khai thác nguồn lợi thủy sản như: dùng kích điện, xung điện, chất độc,...

2. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Thực hiện các biện pháp tuyên truyền phù hợp, phổ biến cho doanh nghiệp người dân về các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh động vật, các quy định của pháp luật về chăn nuôi, NTTS, nhằm nâng cao nhận thức của người chăn nuôi, NTTS.

- Hướng dẫn, tập huấn về chuyên môn, cho cán bộ, hộ nuôi trồng thủy sản trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng kinh tế rà soát, tổng hợp, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho các cơ sở NTTS tập trung, các mô hình nuôi thủy đặc sản, giống thủy sản mới áp dụng khoa học công nghệ tạo ra các sản phẩm, chất lượng an toàn vệ sinh.

3. Đề nghị MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp Phòng kinh tế đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, vận động các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác phát triển NTTS; công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn xã.

4. Công an xã

- Phối hợp với Phòng kinh tế tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát trong công tác đánh bắt khai thác nguồn thủy sản tự nhiên và bảo vệ môi trường trong nuôi trồng thủy sản của các cơ sở, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn xã.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm sâu hại tới sự phát triển của nguồn lợi thủy sản tự nhiên; các hành vi xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường làm ảnh hưởng tới chất lượng nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản.

5. Đề nghị Trạm Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y Hải Dương

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn xã Hà Nam giai đoạn 2026 - 2030.

- Tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật về thâm canh nuôi dưỡng, phòng bệnh trên các giống thủy sản;

- Phối hợp với Phòng Kinh tế tăng cường kiểm tra giám sát việc kinh doanh buôn bán vận chuyển giống thủy sản; các cơ sở kinh doanh thuốc thủy sản; cơ sở kinh doanh thức ăn thủy sản trên địa bàn xã.

6. Các thôn

- Tổ chức tuyên truyền, khuyến cáo tới các cơ sở nuôi NTTS và hộ dân thực hiện nghiêm túc kế hoạch của xã và quy định của pháp luật.

- Vận động cơ sở nuôi trồng, hộ dân đăng ký xây dựng vùng NTTS tập trung ứng dụng khoa học công nghệ.

Trên đây là Kế hoạch phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn xã Hà Nam giai đoạn 2026 -2030, yêu cầu các phòng, ban, đơn vị liên quan, các cơ sở thôn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy, TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan liên quan;
- Trạm TS, CN và TY Hải Dương;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Huệ